

Số: 3827 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán, thiết kế
Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2024
của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng môi trường cảnh quan trên địa bàn tỉnh.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 371/TTr-SNN ngày 16/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn, với nội dung sau:

1. Địa điểm, diện tích trồng rừng

a) Địa điểm: Thuộc khoảnh 2, 5, 6, 7, 9, tiểu khu 203; khoảnh 1, 2, tiểu khu 220 xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

b) Diện tích: 50,075ha.

2. Các biện pháp kỹ thuật

a) Xử lý thực bì: Xử lý thực bì theo băng.

b) Cuốc hố kích thước: 40 x 40 x 40 cm.

c) Loài cây trồng: Lim xanh (*Erythrophleum fordii* Oliver) và Keo lai (*Acacia mangium*).

d) Mật độ trồng: 1.468 cây/ha (635 cây Lim xanh + 833 Keo lai).

đ) Phương thức trồng: Hỗn giao theo băng Lim xanh và Keo lai (cứ 02 băng Lim xanh trồng xen 01 băng Keo lai).

e) Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:

- Số năm chăm sóc: 4 năm kể cả năm trồng mới.

- Số lần chăm sóc: 6 lần/4 năm, cụ thể: Chăm sóc năm thứ nhất (năm trồng mới) 01 lần; chăm sóc năm thứ hai 02 lần; chăm sóc năm thứ ba 02 lần; chăm sóc năm thứ tư 01 lần.

3. Tổng dự toán kinh phí: 5.957.367.000 đồng (*Năm tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó:

a) Chi phí xây dựng: 5.239.457.000 đồng.

b) Chi phí quản lý dự án: 157.184.000 đồng.

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 277.042.000 đồng.

d) Chi phí dự phòng (5%): 283.684.000 đồng.

4. Nguồn vốn: Số tiền từ tổ chức, doanh nghiệp nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo chủ trương của UBND tỉnh về việc trồng rừng thay thế bằng hình thức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải, diện tích 10,19ha; kinh phí: 1.212.293.000 đồng.

b) Công ty Cổ phần 471, diện tích 4,08ha; kinh phí: 485.393.000 đồng.

c) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình Tây An, diện tích 2,6ha; kinh phí: 309.319.000 đồng.

d) Công ty Cổ phần Trường Long, diện tích 12,21ha; kinh phí: 1.452.610.000 đồng.

đ) Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại 68, diện tích 11,0ha; kinh phí: 1.308.658.000 đồng.

e) Công ty Cổ phần Đầu tư G9 Việt Nam, diện tích 2,935ha; kinh phí: 349.174.000 đồng.

g) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bảo Như, diện tích 2,06ha; kinh phí: 245.076.000 đồng.

h) Bà Trần Thị Mỹ Xuân thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, diện tích 5,0ha; kinh phí: 594.844.000 đồng.

5. Tiến độ giải ngân: Từ năm 2024 – 2027.

a) Năm 2024: 3.382.541.410 đồng.

b) Năm 2025: 1.397.684.882 đồng.

c) Năm 2026: 904.293.087 đồng.

d) Năm 2027: 272.848.008 đồng.

6. Thời gian nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phê duyệt dự toán các tổ chức, doanh nghiệp nêu trên nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo quy định.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp số tiền phải nộp và thời gian nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; phối hợp với UBND huyện Tây Sơn triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn; Giám đốc: Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải, Công ty Cổ phần 471, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình Tây An, Công ty Cổ phần Trường Long, Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại 68, Công ty Cổ phần Đầu tư G9 Việt Nam, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bảo Như; bà Trần Thị Mỹ Xuân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh,
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

